TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:173/2023/HS-ST
Ngày : 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Trung Kiên

Bà Nguyễn Thị Phượng Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

DƯƠNG VĂN Đ; sinh ngày 28 tháng 8 năm 1992 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Đ, Thôn Đ, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Phòng trọ tại số A, đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn V, sinh năm 1974 và bà Đặng Thị L (chết); Vợ: Hồ Thị L1, sinh năm 1993; Con 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2000; Nhân thân: Ngày 14/6/2010, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 88/2010/HSST) đã chấp hành xong hình phạt, nghĩa vụ dân sự; Ngày 30/10/2018, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 90/2018/HSST) đã chấp hành xong hình phạt, nghĩa vụ dân sự; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 11/10/2023.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10g 00 ngày 11/10/2023, Công an phường 15 quận T kiểm tra hành chính phòng trọ tại số A, đường T, phường A, quận T do Dương Văn Đ thuê ở. Tại đây Công an phường A, quận T đã phát hiện thu giữ 02 gói ma túy do Đ cất dấu để sử dụng cho bản thân.

Kết quả giám định số 11371/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu (m1) cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,0839gam, loại Methamphetamine; Bột màu trắng được ký hiệu mẫu (m2) cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lương 0,5534 gam, loại Heroin (BL 105).

Tại Cơ quan Công an và quá trình điều tra, Dương Văn Đ khai nhận. Bản thân Đ là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/10/2023, Đ thuê xe ôm (không xác định được lai lịch người chạy xe ôm) chở từ phòng trọ của Đ tại số A, đường T, phường A, quận T đến khu vực nghĩa trang B, quận B để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây Đ gặp một thanh niên (không xác định được lai lịch) và hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đ và 01 gói Heroin với giá 500.000 đ. Sau khi mua xong Đ thuê xe ôm về lại phòng trọ của mình. Đ đem số ma túy vừa mua được lên gác lững phòng trọ lấy một ít ma túy đá ra sử dụng, số còn lại sợ bị vợ phát hiện nên Đ cho ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy rồi cho vào trong một cái hộp rồi đem cất dấu trong một góc của gác lững để bản thân sử dụng dần và đã bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ như nêu trên.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với đối tượng chạy xe ôm chở Đ đi mua ma túy, chở về và đối tượng bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký của giám định viên Trần Đình H, ghi số 2219/23 (ma túy còn lại sau giám định); 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 86123405864245.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-TB ngày 15 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố Dương Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo thì hành vi cất giữ 0,0839 gam ma túy thể rắn, loại Methamphetamine và 0,5534 gam ma túy thể rắn, loại Heroin nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân mình của bị cáo Dương Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị

cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký của giám định viên Trần Đình H, ghi số 2219/23 (ma túy còn lại sau giám định) .Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 86123405864245 là tài sản cá nhân của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận T lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Dương Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, thì hành vi cất giữ trái phép 0,0839 gam ma túy thể rắn, loại Methamphetamine và 0,5534 gam ma túy thể rắn, loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Dương Văn Đ là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Mặc dù biết tác hại của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thỏa mãn và đáp ứng được nhu cầu của cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần xét xử bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 249 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký của giám định viên Trần Đình H, ghi số 2219/23 (ma túy còn lại sau giám định). Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy (tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34/BB/2023, ngày 28/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 86123405864245 là tài sản cá nhân của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo (tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34/BB/2023 ngày 28/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo DƯƠNG VĂN ĐỊNH phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Dương Văn Đ 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/10/2023.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, có chử ký của giám định viên Trần Đình H, ghi số 2219/23 (ma túy còn lại sau giám định) (tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34/BB/2023, ngày 28/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 86123405864245 (tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34/BB/2023, ngày 28/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trí

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2023,

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Trung K

Bà Nguyễn Thị Phượng Q

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ ; sinh ngày 28 tháng 8 năm 1992 tại Tp .;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Sau khi thảo luận, nghị án, chủ tọa phiên tòa và thành viên Hội đồng xét xử thống nhất, biểu quyết quyết định:

[1] Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng đều phù hợp, đúng thủ tục, trình tự, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự - Kết quả biểu quyết 3/3.

[2] Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án - Kết quả biểu quyết: 3/3.

[3] Xử phạt:

- DƯƠNG VĂN ĐỊNH 01 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023 - Kết quả biểu quyết: 3/3.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, có chử ký của giám định viên Trần Đình H, ghi số 2219/23 (ma túy còn lại sau giám định) (tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số, tài sản số 34/BB/2023, ngày 28/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình) - Kết quả biểu quyết: 3/3.

-Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 86123405864245 (tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số, tài sản số 34/BB/2023, ngày 28/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình) - Kết quả biểu quyết: 3/3.

[5] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015). Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) - Kết quả biểu quyết: 3/3

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện phù hợp, đúng thủ tục, trình tự, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự - Kết quả biểu quyết: 3/3.

[7] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**